

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày 08 – 01 – 2019
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Thị Huế.

Ông Võ Thanh Liêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2018 và ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 364/2018/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc tranh chấp hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 834/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Khoa N; cư trú tại ấp Xóm M, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Trung T; cư trú tại ấp Xóm M, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo văn bản ủy quyền ngày 15/10/2018 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K; cư trú tại số 252, đường L, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tháng 8/2016, anh Nguyễn Duy K có tham gia chơi 02 chân hội do chị Nguyễn Thị Khoa N làm chủ, loại hội 1.000.000đ, tháng khai một lần, dây hội có 25 chân. Quá trình góp hội, anh K hốt hai chân hội ở kỳ hội thứ 2, thứ 3 và góp hội chết đến tháng 7/2018 thì ngưng, còn nợ lại 01 kỳ hội của hai chân hội chết với số tiền 2.000.000đ; Tiếp tục tháng 6/2017, anh K tham gia chơi 01 chân hội do chị N làm chủ, loại hội 1.000.000đ, tháng khai một lần, dây hội có 22 chân. Quá trình góp hội, anh K hốt chân hội vào tháng 8/2017 và góp hội chết đến tháng 7/2018 thì ngưng, còn nợ lại 08 kỳ hội chết với số tiền 8.000.000đ; Cũng vào tháng 02/2018, anh K tiếp tục tham gia chơi 01 chân hội do chị N làm chủ, loại hội 1.000.000đ, tháng khai một lần, dây hội có 26 chân. Quá trình góp hội, anh K hốt chân hội vào tháng 4/2018 và góp hội chết đến tháng 7/2018 thì ngưng, còn nợ lại 20 kỳ hội chết với số tiền 20.000.000đ. Mặc dù, chị N đã đòi nhiều lần nhưng anh K cố tình tránh né không góp

lại hội chết nên chị N khởi kiện yêu cầu anh K trả một lần số tiền hội chết còn nợ ở ba dây hội trên với số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Ngoài ra, chị N không yêu cầu thêm khoản nào khác. Đối với anh Nguyễn Duy K (bị đơn), trong thời gian giải quyết vụ án tuy đã được Toà án triệu tập hợp lệ, song anh K vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hội. Quá trình thực hiện thỏa thuận, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ góp hội cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[2] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng việc chơi hội giữa các đương sự có lập danh sách hội viên tuy không đăng ký, không được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền nhưng theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện mục đích nguyên đơn đứng ra tổ chức việc chơi hội nhằm tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các đồng nghiệp trong Công ty để cải thiện đời sống kinh tế gia đình bởi những hội viên tham gia chơi hội trong đó có cả bị đơn, nguyên đơn đều là công nhân của Công ty TNHH một thành viên chế biến thủy hải sản XNK Thiên P và danh sách này được nguyên đơn cung cấp có chữ ký xác nhận của các hội viên tham gia chơi hội. Mặc dù, việc giao tiền hót hội bị đơn có ký nhận nhận tiền trong giấy giao hội nhưng sau khi hót được hội, bị đơn chỉ góp hội chết đến tháng 07/2018 thì ngưng không góp nên gây rất nhiều khó khăn cho nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến lòng tin của các hội viên khác. Tuy trong các dây hội bị đơn tham gia, có dây hội chưa đến ngày mãn hội nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nhiều lần nên nguyên đơn không đồng ý để bị đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến ngày mãn hội. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến hay cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn về việc nợ hội với số tiền là 30.000.000đ. Do đó, lời trình bày của nguyên đơn về thời gian mở hội, số lượng hội viên tham gia trong 03 dây hội trên, số chân hội bị đơn tham gia và đã hót cũng như thời gian bị đơn ngưng góp hội, số tiền hội bị đơn hiện còn nợ nguyên đơn là có căn cứ. Bên cạnh đó, chính việc bị đơn vắng mặt không chỉ thể hiện sự từ bỏ quyền tự thương lượng, thỏa thuận và bảo vệ quyền dân sự của bị đơn mà còn cho thấy bị đơn không có thiện chí trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[3] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ nhưng việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

[4] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Khoa N.

Buộc anh Nguyễn Duy K trả cho chị Nguyễn Thị Khoa N số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Khoa N có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Duy K không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Anh Nguyễn Duy K phải nộp số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng - chưa nộp).

Chị Nguyễn Thị Khoa N không phải nộp. Ngày 09/10/2018, chị Nguyễn Thị Khoa N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 750.000đ (bảy trăm năm chục nghìn đồng) theo biên lai số 0001475 được trả lại toàn bộ cho chị N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lâm Hoài Ân